

FUKUZAWA YUKICHI
NHÓM NGHIÊN CỨU NHẬT BẢN
Người dịch: PHẠM HỮU LỢI

KHUYẾN HỌC

*NGUYÊN TÁC TIẾNG NHẬT,
NHÀ XUẤT BẢN IWANAMI BUNKO*

NHÀ XUẤT BẢN TRÉ

FUKUZAWA YUKICHI

VÀI NÉT VỀ THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP

Nói tới Fukuzawa Yukichi, không người Nhật nào lại không biết. Họ nói về ông như một trong những bậc “khai quốc công thần” của nước Nhật Bản hiện đại, hình ảnh của ông được in trên đồng tiền có mệnh giá cao nhất ở Nhật, từ 10.000 yên.

Fukuzawa Yukichi là nhà tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng nhất đối với xã hội Nhật Bản thời cận đại. Người Nhật tôn vinh ông là “Voltaire của Nhật Bản”, không chỉ vì tính triết để và tầm mức vượt trội trong tư tưởng của ông, mà còn vì cũng như danh nhân người Pháp, Fukuzawa Yukichi cùng những người đồng chí của mình là những người khai sáng tinh thần quốc dân Nhật Bản, đem lại linh hồn, động lực và sự hậu thuẫn tinh thần cho công cuộc Duy tân của chính phủ Minh Trị. Những tác phẩm của ông dù viết từ hơn một thế kỷ trước, nhưng vẫn được người Nhật Bản ngày nay hết lòng ngưỡng mộ.

Fukuzawa Yukichi sinh năm 1834 trong một gia đình Võ sĩ cấp thấp ở Nakatsu, nay thuộc tỉnh Oita, Kyushu, Nhật Bản. Cha ông – một viên chức tài chính của tỉnh – mất

HOAN NGHĨ NH BẠN ĐỌC GÓP Ý PHÊ BÌNH
NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
161b Lý Chính Thắng - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 9316211 - 8465595 - 8465596 - 9316289
Fax: 84.8.8437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

sớm, khiến gia đình lâm vào cảnh khốn quẩn. Năm 4 tuổi, ông được gửi sang nhà chú ruột làm con nuôi. Ngay từ thuở niên thiếu, ông đã cảm nhận sâu sắc nỗi tủi nhục do chế độ đẳng cấp và nỗi khổ do tình cảnh khốn quẩn của gia đình.

“Ở Nakatsu quê tôi, chế độ quyền thế gia truyền giữa các sĩ tộc được quy định nghiêm ngặt. Không chỉ trong chốn công đường mà nguyên tắc đó còn thể hiện trong cuộc sống hàng ngày, ngay cả trong quan hệ giữa đám trẻ con trong làng. Con cái của các Võ sĩ cấp thấp như tôi phải thưa gửi, lễ phép khi nói chuyện với con cái của các Võ sĩ cấp cao. Ngược lại, con cái của các Võ sĩ cấp cao luôn cao giọng, khiếm nhã đối với tôi. Sự phân biệt, chia rẽ trên dưới, sang hèn còn thể hiện trong cả lúc chơi đùa chạy nhảy. Con cái nhà quyền thế chỉ chơi với con cái nhà quyền thế. Trong lớp học, tôi học giỏi hơn. Vật tay, tôi cũng không bao giờ thua. Vậy mà lúc nào chúng cũng tỏ thái độ kiêu căng, ngạo mạn với tôi. Tôi bất bình đến mức không sao chịu nổi.” (Fukuzawa – Tự truyện).

Mãi tới năm 14, 15 tuổi ông mới được đi học ở trường làng và ông thấy “học vấn ở đâu cũng chỉ toàn là Hán học”. Mặc dù học Nho học, nhưng Fukuzawa Yukichi không lấy đó làm “khuôn vàng, thước ngọc”. Ngược lại, ông càng nhận thấy sự bất công trong xã hội phong kiến: “Nakatsu quê tôi, chế độ phong kiến đã áp đặt trật tự xã hội từ hàng trăm năm trước thế nào thì nay vẫn thế nấy. Mọi thứ cứ như bị nhồi chặt cứng trong hộp. Kẻ sinh ra trong nhà quân gia thì sau này cũng trở thành quân gia. Người sinh ra

trong gia đình thấp cổ bé họng thì sau này cũng vẫn thấp cổ bé họng. Tổ tiên là quyền quý thì đời đời là quyền quý. Tổ tiên nghèo hèn thì từ đời này sang đời khác vẫn cứ nghèo hèn”. (Fukuzawa – Tự truyện).

Năm 19 tuổi, ông theo ngành Hà Lan học (ngành học ngôn ngữ Hà Lan, ngành nghiên cứu y học và các môn khoa học phương Tây như toán, vật lý, hóa học, sinh học... qua các sách viết bằng tiếng Hà Lan) tại Nagasaki và Osaka.

Năm 25 tuổi, Fukuzawa Yukichi lên Tokyo, ông đến thăm cảng Yokohama - được chính quyền Mạc phủ mở cho tàu bè phương Tây ra vào buôn bán. Tại đây, “chỗ nào cũng gặp người phương Tây. Nhà cửa, quán xá mọc lên khắp nơi. Họ ở đó và buôn bán. Tôi dùng tiếng Hà Lan để trao đổi. Họ không hiểu. Nghe họ nói, tôi cũng không hiểu. Nhìn vào hàng chữ trên các bảng quảng cáo, các tờ cáo thị, tôi không đọc được. Không biết đó là tiếng gì, tiếng Anh hay tiếng Pháp?”. (Fukuzawa – Tự truyện).

Nhận thấy “Hà Lan học” đã trở nên lạc hậu với thời đại, ông quyết chí bắt tay vào học tiếng Anh. Không có người dạy và nơi học, ông đã dựa vào từ điển để tự học.

Năm 1860, tình cờ ông được cử làm thông dịch viên, theo phái đoàn của chính quyền Mạc phủ sang Hoa Kỳ, và ông đã đặt chân lên San Francisco và Hawaii. Hai năm sau, năm 1862, ông lại được tháp tùng phái đoàn Mạc phủ sang châu Âu. Và năm 1867, ông đặt chân tới các thành phố phía đông Hoa Kỳ trong chuyến tháp tùng phái đoàn của chính quyền Mạc phủ đi mua tàu.

Qua ba chuyến đi trên, Fukuzawa Yukichi đã tiếp cận với thế giới văn vật của các quốc gia phát triển phương Tây, đồng thời mở ra những hướng mới trong nhận thức về thế giới và làm ông ý thức rõ hơn vị trí Nhật Bản trên trường quốc tế. Có thể nói chuyến đi sang các nước phương Tây là bước ngoặt mang tính quyết định vai trò của Fukuzawa Yukichi đối với lịch sử Nhật Bản trong thời kỳ chuyển mình từ cuối thời Mạc phủ sang thời đại Minh Trị.

Trong suốt cuộc đời, Fukuzawa Yukichi dịch sách, viết sách và xuất bản nhiều tác phẩm có ảnh hưởng to lớn trong việc khai sáng xã hội Nhật Bản. Bằng trực quan sắc bén, ông nắm bắt được nỗi bức xúc của dân chúng, nên các phẩm của ông với cách viết giản dị, dễ hiểu, lời văn thống thiết, đã được mọi tầng lớp độc giả Nhật Bản đón nhận như “đang khát gặp nước”.

Tác phẩm “Sự tình phương Tây” 10 tập, viết từ năm 1866-1870 trên cơ sở những điều “mắt thấy tai nghe” trong thời gian ở phương Tây, số lượng phát hành lên tới 25 vạn bản. Tác phẩm giới thiệu thế giới văn vật, quan niệm về quyền lợi và nghĩa vụ, chế độ chính trị, cơ cấu xã hội, nền giáo dục, học thuật, luật pháp, lịch sử, nền công nghiệp, quân sự ... của các quốc gia Âu - Mỹ. Tác phẩm này được người Nhật Bản coi là “cẩm nang” của chính phủ Minh Trị trong việc xây dựng xã hội Nhật Bản theo mô hình phương Tây.

Trong tác phẩm “Khái lược về văn minh” xuất bản năm 1875 và “Đổi mới lòng dân” xuất bản năm 1879,

Fukuzawa Yukichi khảo sát về lịch sử và nguyên nhân phát triển của các nền văn minh cổ kim đông tây. Ông đã bàn về con đường hưng thịnh, suy vong của Nhật Bản, về cuộc sống của nhân dân Nhật Bản khi tiến lên văn minh trong tương lai. Tư tưởng, triết học, quan điểm lịch sử, quan điểm quốc gia của Fukuzawa Yukichi được biểu lộ qua hai tác phẩm này.

Ngoài ra, Fukuzawa Yukichi còn viết một loạt các tác phẩm hướng đến công chúng đông đảo, mà đặc biệt là tầng lớp thanh niên. Các tác phẩm này nhằm truyền bá những tư tưởng canh tân vào xã hội Nhật Bản, một đất nước đang thực hiện công cuộc Duy tân do chính phủ Minh Trị tiến hành “từ trên xuống”, nhưng xã hội bên dưới vẫn còn trong vòng kiềm tỏa của những quan hệ, những tập quán, tập tục lỗi thời đã trải qua hàng ngàn năm của chế độ phong kiến Mạc phủ. Những tác phẩm tiêu biểu trong số đó là:

- ❖ **Khuyến học**, năm 1872-1876.
- ❖ **Bàn về dân quyền; Bàn về tiền tệ**, năm 1878.
- ❖ **Bàn về quốc quyền; Bàn về quốc hội**, năm 1879.
- ❖ **Bàn về kinh tế tư nhân**, năm 1880.
- ❖ **Bàn về thời sự thế giới; Bàn về quân sự**, năm 1882.
- ❖ **Bàn về nghĩa vụ quân sự; Bàn về ngoại giao**, năm 1884.
- ❖ **Bàn về phụ nữ Nhật Bản; Bàn về phẩm hạnh**, năm 1885.
- ❖ **Bàn về cách nhân sĩ xử thế; Bàn về giao tiếp nam nữ**, năm 1886.

- ❖ *Bàn về nam giới Nhật Bản; Bàn về Hoàng gia Nhật Bản*, năm 1888.
- ❖ *Bàn về thuế đất; Bàn về tiền đồ và trị an quốc hội*, năm 1892.
- ❖ *Bàn về thực nghiệm*, năm 1893.
- ❖ *Fukuzawa Yukichi tuyển tập*, năm 1897-99.
- ❖ *Bàn về đại học nữ, đại học nữ mới*, năm 1899.
- ❖ *Fukuzawa Yukichi - Tự truyện*, năm 1899.

Năm 1868, để nâng cao dân trí, đào tạo thanh niên sinh viên - thế hệ gánh vác trọng trách xây dựng một nước Nhật Bản văn minh - Fukuzawa Yukichi đã thành lập trường Keio Gijuku (Keio Nghĩa thực) - tiền thân của trường đại học Keio nổi tiếng hiện nay tại Tokyo. (Phan Bội Châu có đến thăm trường Keio Gijuku trong thời gian ở Nhật Bản. Trường Đông kinh Nghĩa thực lập tại Hà Nội năm 1907 chính là dựa trên hình mẫu của trường này).

Năm 1873, Fukuzawa Yukichi cùng với một số trí thức Tây học lập ra hội Meirokusha. Hội viên có 10 người và đều là các học giả thuộc nhiều ngành như Mori Arinori (1847-89), Nakamura Masanao (1832-91), Kato Hiroyuki (1836-1916), Nishi Amane (1829-97), Taguchi Ukichi (1828-1903)... Họ tổ chức viết sách, dịch thuật, tổ chức các buổi diễn thuyết, xuất bản tập san Meroku làm diễn đàn để phổ biến và tranh luận đủ mọi vấn đề: chính trị, giáo dục, tôn giáo, kinh tế, pháp luật, vai trò phụ nữ, phong tục, Nhật ngữ ...

Các thành viên trong hội Meirokusha đã dịch và giới thiệu nhiều tác phẩm về tư tưởng, chính trị, kinh tế, luật pháp, giáo dục phương Tây ra tiếng Nhật. Các tác phẩm được dịch và giới thiệu trong thời kì này là các cuốn Tự giúp mình (Self-help) của Samuel Smiles (1812-1904), Tự do luận (On Liberty), Chính trị Kinh tế học (Political Economy), Chủ nghĩa công lợi (Utilitarianism) của J. S. Mill (1806-1873), Nam nữ bình quyền luận (Social Statics), Giáo dục (Education) của Herbert Spencer (1820-1903), Tinh thần Pháp luật của Montesquieu (1689-1755), Kế ước Xã hội của Rousseau (1712-1778), Tự do mậu dịch của Adam Smith. Ngoài ra, thuyết tiến hóa của Darwin và tác phẩm Allgemeines Staatsrecht của J. C. Bluntschli người Đức cũng được dịch và giới thiệu.

Năm 1879, Viện Học sĩ Tokyo - tiền thân của Viện Hàn lâm Nhật Bản ngày nay - ra đời. Fukuzawa Yukichi được chọn làm viện trưởng.

Năm 1882, ông sáng lập và làm chủ bút tờ "Thời sự tân báo" để trao đổi quan điểm về các vấn đề trong xã hội Nhật Bản thời ấy.

Để đóng góp hữu hiệu trong việc khai hóa văn minh, nâng cao dân trí, phát triển xã hội, Fukuzawa Yukichi chủ trương các học giả phải có lập trường độc lập với chính phủ. Do đó, suốt cả cuộc đời ông nhất quyết từ chối mọi lời mời tham dự chính quyền, mặc dù nhiều học giả cùng hội cũng như các môn đệ của ông giữ những trọng trách quan trọng trong chính phủ Minh Trị.

Năm 1900, ông được nhận giải thưởng từ Hoàng gia Nhật Bản do công lao đóng góp cho sự nghiệp giáo dục. Giải thưởng trị giá 50.000 yên. Ông tặng lại số tiền cho trường Keio.

Năm 1901, ông mất do xuất huyết não, thọ 68 tuổi.

Cuốn sách mà các bạn đang cầm trên tay là cuốn Khuyến học, được ông viết trong thời gian 1872-1876. Đây không phải là tác phẩm đồ sộ và sâu sắc nhất của ông, nhưng lại là tác phẩm có ảnh hưởng sâu rộng nhất đến công chúng Nhật Bản. Khi mới được in lần đầu, cuốn sách này có một số lượng ấn bản kỉ lục là 3,4 triệu bản, trong khi dân số Nhật Bản thời đó chỉ khoảng 35 triệu người. Chỉ riêng điều đó đã cho thấy đây thực sự là cuốn sách gối đầu giường của mọi người dân Nhật trong thời kỳ Duy tân. Và kể từ đó đến nay, cuốn sách này đã được tái bản liên tục, chỉ tính từ năm 1942 đến năm 2000, riêng nhà xuất bản Iwanami Bunko cũng đã tái bản đến 76 lần.

Trong cuốn sách này, Fukuzawa Yukichi đề cập đến tinh thần cơ bản của con người và mục đích thực thụ của học vấn. Với các chương viết về sự bình đẳng, quyền con người, ý nghĩa của nền học vấn mới, trách nhiệm của nhân dân và chính phủ trong một quốc gia pháp trị... cuốn Khuyến học đã làm lay chuyển tâm lý người dân Nhật Bản dưới thời Minh Trị. Với tuyên ngôn "Trời không tạo ra người đứng trên người và cũng không tạo ra người đứng dưới người", Fukuzawa Yukichi đã gây kinh ngạc và bàng hoàng

- như "không tin vào tai mình" - cho đa số người dân Nhật Bản vốn bị trói buộc bởi đẳng cấp, thân phận, quen phục tùng, phó mặc và e sợ quan quyền suốt hàng trăm năm dưới chính thể phong kiến Mạc phủ. Ông khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng và nếu có khác biệt là do trình độ học vấn. Về học vấn, Fukuzawa Yukichi phê phán lối học "từ chương" và nhấn mạnh Nhật Bản phải xây dựng nền học vấn dựa trên "thực học". Nền học vấn thực học phải gắn liền với cuộc sống hàng ngày, phải dựa trên tinh thần khoa học, tinh thần độc lập, tính thực dụng. Việc tiếp thu văn minh phương Tây phải có chọn lọc. Và quan điểm xuyên suốt cuốn sách là "Làm thế nào để bảo vệ nền độc lập Nhật Bản" trong bối cảnh các cường quốc phương Tây đang muốn biến toàn bộ châu Á thành thuộc địa.

Với độc giả Việt Nam hiện nay, nhiều tư tưởng của Fukuzawa Yukichi trong Khuyến học có lẽ không còn là điều mới mẻ gây chấn động lòng người như đối với người dân Nhật Bản ở thời Minh Trị. Tuy nhiên, cách đặt vấn đề của ông thì vẫn còn nguyên ý nghĩa thời sự đối với những quốc gia đang trên con đường hiện đại hóa. Ngoài ra cuốn "Cẩm nang" của người Nhật này cũng sẽ giúp cho độc giả Việt Nam hiểu rõ hơn những đặc điểm về tinh cách và tinh thần của người Nhật Bản hiện đại, những người từ thân phận nông nô "ăn nhờ ở đậu", nhờ có sự khai sáng của những con người như Fukuzawa Yukichi mà đã trở thành "quốc dân" của một đất nước Nhật Bản hiện đại và văn minh như ngày nay.

MỤC LỤC

PHẦN MỘT

TRỜI KHÔNG TẠO RA NGƯỜI ĐỨNG TRÊN NGƯỜI

22. Mọi người sinh ra đều bình đẳng, nếu có khác biệt là do học vấn
24. Học những môn thiết thực cho cuộc sống
26. Tự do không phải là chỉ biết có tôi, cho riêng tôi
28. Học để dám nói lên chính kiến và thực hiện đầy đủ bốn phận với đất nước
31. Học để hiểu “trách nhiệm” của bản thân

PHẦN HAI

NGƯỜI CHỊU THIẾT THỜI NHẤT LÀ NHỮNG KẺ VÔ HỌC

36. Không thể có miếng ăn ngon nếu chỉ là cái “Tủ kiến thức”
38. Tại sao không triệt để vận dụng “bình đẳng”?
38. Mọi “ham muốn” không làm ảnh hưởng tới người khác đều là thiện
40. Học để hiểu “thế nào là làm tròn công việc của mình”
44. Không có gì đáng sợ hơn là ngu dốt

PHẦN BA

HUN ĐỨC, NUÔI DƯỠNG CHÍ KHÍ ĐỘC LẬP RA SAO?

48. Nỗ lực có thể thay đổi được Thiên mệnh
50. Thường xuyên “tôi luyện chí khí tinh thần” là rất quan trọng
53. Làm thế nào để hun đúc và gìn giữ được chí khí Độc lập và Tự do?
54. “Dân” của Imagawa Yoshimoto và “dân” của Napoleon đệ tam
57. Nỗi hổ nhục của cá nhân cũng là nỗi hổ nhục của quốc gia

PHẦN BỐN

TRÁCH NHIỆM CỦA “NGƯỜI ĐỨNG TRÊN NGƯỜI”

62. Làm sao để Nhật Bản có được nền độc lập thực sự?
64. Văn minh không tiến bộ nếu chỉ dùng quyền lực
65. Cái gì đẻ ra “khí chất nhu nhược” của người Nhật Bản?
68. Đáng buồn là nước ta chỉ có người Nhật mà không có quốc dân Nhật
70. Những thứ không có ích chắc chắn sẽ có hại
73. Chưa làm thử mà cứ ngồi phán đúng sai

PHẦN NĂM

LÒNG QUẢ CẢM CỦA CON NGƯỜI SINH RA TỪ ĐÀU?

79. Đang hạnh phúc thì chớ quên sẽ có lúc phải đối mặt với tủ nhục

- 81. Tinh thần, chí khí độc lập là điểm xuất phát của mọi vấn đề
- 83. Vận hội sẽ hé mở ở những nơi phát huy được chí khí của mình
- 86. Khai phá văn minh là nhiệm vụ của tầng lớp trí thức trung lưu

PHẦN SÁU

LUẬT PHÁP QUÝ GIÁ NHƯ THẾ NÀO?

- 92. Quốc dân phải làm tròn bốn phận “Một thân hai vai”
- 95. “Trung thần nghĩa sĩ” dưới góc độ pháp luật
- 98. “Tenchyu” – Thay trời trừng phạt
- 100. Luật cần rõ ràng, đơn giản nhưng phải nghiêm minh
- 102. Bộ máy hành chính với những quan chức “đầu gối”

PHẦN BẢY

TRÁCH NHIỆM CỦA QUỐC DÂN

- 107. Nghĩa vụ của quốc dân
- 108. Quyền lợi của quốc dân
- 109. Phải đóng thuế
- 112. Đánh mất khí tiết, làm hại đến con cái, cháu chắt
- 114. Như thế nào là “tử vì đạo”?
- 116. Phải biết hi sinh thân mình như thế nào?

PHẦN TÁM
DỪNG DÁNH GIÁ NGƯỜI KHÁC
BẢNG SUY XÉT CHỦ QUAN CỦA MÌNH

- 121. Tự do sinh sống miễn là không vượt quá bốn phận
- 122. Luận thuyết vô lý: Phật Bà Quan Âm giết người
- 124. Những lời dạy không thể chấp nhận tại trường “nữ học”
- 126. Đừng tin những điều nói bậy của Chu Tử
- 127. Không phải mọi điều trong “Luận Ngữ” đều đúng

PHẦN CHÍN

MỤC ĐÍCH CỦA HỌC VẤN LÀ GÌ?

- 132. Có những người cảm thấy thoả mãn chẳng khác gì loài sâu kiến
- 136. Học tập, làm việc vì xã hội
- 137. Được thừa hưởng “di sản vĩ đại” mà không biết tạ ơn ai
- 140. Đừng để mai một tài năng

PHẦN MƯỜI

HÃY SỐNG VÀ HY VỌNG Ở TƯƠNG LAI

- 146. Còn trẻ mà lại muốn lựa chọn những công việc an nhàn
- 149. Học tập phương Tây nhưng không được quá sùng bái
- 152. Hy vọng vào tương lai xán lạn là liều thuốc an ủi nỗi bất hạnh hiện thời
- 155. Hãy can đảm lên, hỡi các bạn hữu Nakatsu

PHẦN MƯỜI MỘT
ĐẲNG CẤP ĐỊA VỊ ĐỀ RA CÁC CHỈ SĨ RỖM

158. Quan điểm thường thấy ở những người đứng trên
159. Vì sao cứ muốn quan hệ ngoài xã hội phải như quan hệ cha con trong gia đình?
163. “Biển thủ, tư túi”, trách nhiệm của ai?
164. Tại sao lũ chí sĩ rỏm lại cứ hoành hoành mãi vậy?
166. Không thể trông cậy vào thiếu số “nghĩa sĩ”
166. Địa vị đẳng cấp và chức vụ là hai việc hoàn toàn khác nhau

PHẦN MƯỜI HAI
HÃY HỌC CÁCH DIỄN THUYẾT CÓ HIỆU QUẢ

171. Diễn thuyết và tranh luận nhằm nâng cao kiến thức
174. Học quản trị kinh doanh mà không tính toán được niêu cơm tại gia
175. Bí quyết duy nhất để nâng cao kiến thức: Không được tự mãn
176. Tiêu chuẩn để đánh giá trường học

PHẦN MƯỜI BA
TỆ HẠI NHẤT LÀ THAM LAM

182. Dục vọng là điều tốt hay xấu tùy theo cách biểu hiện
184. “Tham lam” đối với người khác chính là nguồn gốc của mọi thói xấu

185. Nghèo khổ không phải là nguyên nhân
186. Lời than của Khổng Tử
188. Thực trạng hậu cung, nơi thối tham vọng hoành hành
189. Nhật Bản hiện nay vẫn chưa thoát khỏi tính chất “hậu cung”
190. Mặt đối mặt mới vỡ lẽ ...

PHẦN MƯỜI BỐN
PHẢI LUÔN XEM LẠI TINH THẦN CỦA BẢN THÂN

194. Con người luôn gặp những thất bại không ngờ tới
197. Đây là điều quan trọng nhất trong làm ăn
198. Cách tính toán “cái được, cái mất” trong cuộc đời
200. “Chăm sóc” có hai vế
201. Không thể Bảo hộ nếu thiếu Chỉ dẫn
202. Cần thiết phải có cả hai loại “Chăm sóc” trong chính trị

PHẦN MƯỜI LĂM
TIẾP THU CÓ CHỌN LỌC VĂN MINH PHƯƠNG TÂY

206. Việc tìm kiếm chân lí thường bắt đầu từ sự hoài nghi
208. Tin cái gì và nghi ngờ cái gì?
210. Nếu Nhật Bản là phương Tây...
216. Chỉ có học vấn mới nuôi dưỡng năng lực phán đoán

PHẦN MƯỜI SÁU
CHẠY THEO ĐỘC LẬP VẬT CHẤT SẼ DÀNH MẮT
ĐỘC LẬP VỀ TINH THẦN

- 220. Độc lập cũng có hai dạng
- 222. Để gìn giữ độc lập về tinh thần, phải biết cách tiêu đồng tiền
- 224. Chỉ tin khi thấy kết quả
- 224. Để có năng lực phán đoán và hành động cần có động cơ và bánh lái
- 228. Phê phán người khác thì dễ

PHẦN MƯỜI BẢY
BÀN VỀ SỰ TÍN NHIỆM

- 232. Nói tới tín nhiệm tức là nói tới độ tin cậy
- 234. Thật và giả khác nhau ra sao
- 236. Cần nói về bản thân mình
- 237. Coi trọng tiếng mẹ đẻ
- 238. Khi giao tiếp luôn biểu lộ nét mặt tươi tắn, đừng để người ta ghét
- 240. Vứt bỏ hình thức, hãy thật lòng, thành thật
- 241. Tìm kiếm bạn mới, không quên bạn cũ

PHẦN MỘT

TRỜI KHÔNG
TẠO RA
NGƯỜI ĐỨNG
TRÊN NGƯỜI

MỌI NGƯỜI SINH RA ĐỀU BÌNH ĐẲNG,
NẾU CÓ KHÁC BIỆT LÀ DO HỌC VẤN

Người ta thường nói: “Trời không tạo ra người đứng trên người và cũng không tạo ra người đứng dưới người.” Kể từ khi tạo hóa làm ra con người thì tất cả sinh ra đều bình đẳng, mọi người đều có tư cách, có địa vị như nhau, không phân biệt đẳng cấp trên dưới, giàu nghèo.

Loài người – chúa tể của muôn vật – bằng hoạt động trí óc và hoạt động chân tay mà biến mọi thứ có trên thế gian thành vật có ích cho bản thân mình. Nhờ thế mà thoả mãn được nhu cầu ăn, mặc, ở, sống tự do theo ý muốn và không làm phiền, làm cản trở cuộc sống của đồng loại. Con người có thể sống yên ổn, vui vẻ trên thế gian. Đó là ý Trời, là niềm hi vọng của Trời đối với con người.

Vậy mà nhìn rộng ra khắp xã hội, cuộc sống con người luôn có những khoảng cách một trời một vực. Đó là khoảng cách giữa người thông minh và kẻ đần độn; giữa người giàu và người nghèo; giữa tầng lớp quý tộc và tầng lớp hạ đẳng.

Như thế là tại làm sao? Nguyên nhân thực ra rất rõ ràng.

Cuốn sách dạy tu thân “Thực ngữ giáo” có câu: “Kẻ vô học là người không có tri thức, kẻ vô tri thức là người ngu

dốt.” Câu nói trên cũng có thể hiểu: Sự khác nhau giữa người thông minh và kẻ đần độn là ở chỗ có học hay vô học mà thôi.

Trên thế gian có cả việc khó lẫn việc dễ. Người làm việc khó được coi là người quan trọng. Người làm việc dễ thường có địa vị thấp, bị coi thường. Công việc cần sự khổ nhọc về tinh thần được xem là việc khó, còn lao động chân tay là việc dễ. Vì thế, học giả, quan chức chính phủ, giám đốc các công ty lớn, chủ trang trại sử dụng nhiều nhân công... là những người có địa vị cao, quan trọng. Và một khi đã là những người có địa vị, quan trọng thì đương nhiên gia đình họ cũng giàu sang sung túc đến mức tầng lớp hạ đẳng năm mơ cũng không được. Tuy vậy, nếu suy nghĩ kỹ lưỡng gốc rễ của vấn đề thì chỉ có một nguyên nhân. Đó chẳng qua là do có chịu khó học hay không mà thôi, chứ có người nào được trời phú cho đâu. Ngạn ngữ có câu: “Trời không ban cho con người phú quý. Chính con người tạo ra giàu sang phú quý.” Có nghĩa là Trời nhìn vào kết quả hoạt động, lao động của con người để ban thưởng.

Như tôi đã đề cập: Ở con người vốn dĩ không có chênh lệch sang hèn, giàu nghèo. Vì thế, có thể nói rằng: người chịu khó học, hiểu biết nhiều sẽ trở thành người quan trọng, sống sung túc; người vô học sẽ trở thành con người thấp kém, nghèo khổ.

Học vấn là gì? Đó không phải là học chỉ cốt để hiểu câu khó, chữ khó; càng không phải là việc học chỉ để giải nghĩa văn cổ, đọc thơ, vịnh thơ. Học như vậy không có ích gì cho cuộc sống cả.

Đọc các tác phẩm văn học cũng là để động viên an ủi lòng người, như thế chẳng phải là môn học có ích cho cuộc sống đó sao? Nhưng tôi không nghĩ rằng văn học là môn học quan trọng đến mức “phải thờ phụng nó” như các thầy dạy Hán văn, Cổ văn thường nhấn mạnh. Trong cuộc sống, tôi hầu như không thấy thầy dạy Hán văn nào có được tài sản đáng kể, cũng như các thương gia vừa giỏi thơ phú vừa thành công trong kinh doanh lại càng hiếm.

Với lối học như hiện nay, chỉ tăng thêm sự lo lắng trong các bậc phụ huynh, nhà nông... những người hết lòng chăm lo việc học tập của con cái: “Chúng nó cứ học theo kiểu này, chắc có ngày tán gia bại sản mất.” Điều đó là đúng. Vì lối học này không thực tế, không thể áp dụng kết quả học tập vào thực tiễn cuộc sống.

Vậy thì giờ đây chúng ta phải học cái gì và học như thế nào?

Trước hết phải học những môn thực dụng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Ví dụ: phải thuộc lòng bảng 47 chữ cái Kana. Học cách soạn thảo thư từ, ghi chép trương mục

kế toán. Sử dụng thành thạo bàn tính. Nhớ cách cân, dong, đo, đếm. Tiếp đến là phải học các môn như Địa lý để biết được phong thổ Nhật Bản và các nước trên địa cầu. Vật lý là môn học giúp ta phân biệt được tính chất của mọi vật thể trong thiên nhiên, qua đó tìm ra tác dụng của nó. Học Sử vì đây là môn học giúp ta hiểu biết cặn kẽ mọi sự kiện ghi trên niên biểu lịch sử, qua đó chúng ta có thể nghiên cứu quá khứ, hiện tại của mọi quốc gia. Học Kinh tế là môn giải đáp cho chúng ta mọi vấn đề liên quan đến việc chi tiêu trong mỗi gia đình cũng như nền tài chính của cả quốc gia. Học môn Đạo đức, môn này giúp ta hiểu về hành vi, hành động của bản thân, hiểu cách cư xử, cách giao tiếp, cách sinh hoạt giữa người với người.

Để học các môn này, cần thiết phải đọc tất cả các quyển sách của châu Âu đã được dịch ra tiếng Nhật. Đối với các bạn trẻ có khả năng thì tôi khuyên nên đọc trực tiếp các nguyên bản bằng tiếng Anh, Pháp, Đức. Khi học phải nắm được nội dung chủ yếu của môn học, trên cơ sở đó phải hiểu được bản chất cơ bản của mọi sự vật. Học như vậy mới có ích cho cuộc sống. Đó là “Thực học” mà ai cũng phải học, là học vấn mà hết thảy mọi người đều phải tự trang bị, không phân biệt đẳng cấp, khoảng cách giàu nghèo. Chính việc tự trang bị kiến thức này, từng cá nhân trên cơ sở làm trọn chức trách của mình, sẽ điều hành quản lý tốt gia nghiệp được giao.

Cá nhân có độc lập thì gia đình mới độc lập. Và như thế quốc gia cũng độc lập.

TỰ DO KHÔNG PHẢI LÀ
CHỈ BIẾT CÓ TÔI, CHO RIÊNG TÔI

Biết đúng vị trí, chỗ đứng của mình là rất quan trọng. Kể từ khi sinh ra, con người không phải chịu sự can thiệp của bất cứ một ai. Nam cũng như nữ đều có quyền tự do sinh sống. Và đúng là con người có quyền tự do, nhưng lúc nào cũng khẳng khái đòi phải được làm theo ý muốn của riêng mình mà không biết rõ vị trí của mình thì sẽ trở nên chỉ biết có mình, cho riêng mình. Như thế là tự mình làm hỏng mình.

Dựa trên đạo lý mà Trời đã định, vị trí của mỗi người là ở chỗ: biết trọng tình người, không làm phiền hay cản trở người khác, biết bảo vệ quyền tự do bản thân.

Tự do bản thân không có nghĩa là muốn làm gì thì làm, không có nghĩa là làm phiền hoặc cản trở người khác. Ví dụ như có người nói: "Tiền tôi, thích uống rượu tôi uống, thích mua "hoa" tôi mua. Đó là quyền tự do của tôi, chứ động chạm gì tới ai." Suy nghĩ như vậy là sai. Ham mê tửu sắc làm ảnh hưởng tới người khác, lại lôi kéo bạn bè, làm hại nền giáo dục xã hội. Cứ cho là tiền tôi tôi xài, nhưng không vì thế mà có thể bỏ qua những hành vi tội lỗi gây ra cho xã hội.

Tự do và độc lập không chỉ liên quan tới từng cá nhân mà còn là vấn đề của quốc gia nữa.

Nhật Bản chúng ta là một quốc đảo nhỏ nằm ở phía Đông châu Á, cách xa đại lục, lâu nay không giao thương với ngoại

quốc, bế quan toả cảng, tự cung tự cấp. Mãi đến thời Gia Vĩnh (1848-1854), khi hạm đội Mỹ kéo đến gây áp lực, Nhật Bản mới bắt đầu mở cửa giao thương với nước ngoài. Thế mà ngay cả khi đã mở cửa, trong nước vẫn chưa hết tranh cãi ồn ào xung quanh việc tiếp tục đóng cửa hay mở cửa, tiếp tục lên án người ngoại quốc là lũ man di mọi rợ... Những cuộc tranh cãi như vậy thật là vô bổ, có khác nào "Ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung".

Thử nghĩ xem, chẳng phải là người Nhật chúng ta cũng như người dân các nước phương Tây cùng ở trên một quả đất, hưởng chung ánh mặt trời, ánh trăng, thở cùng một không khí, hưởng cùng một đại dương, và đều là con người cả đó sao. Chúng ta thừa sản vật thì chia bớt cho người ta; người ta thừa sản vật thì chia lại cho mình, cùng học hỏi lẫn nhau, không ai tự cao tự đại, không làm nhau hổ thẹn. Dân Nhật ta cũng như dân họ đều cùng mong phát triển, cùng mong hạnh phúc đó sao?

Chúng ta phải tận tâm làm hết sức mình trong quan hệ quốc tế sao cho đúng ý Trời, hợp lòng người. Nếu đúng đạo lý thì cần phải chuộc lỗi với người Phi châu cũng phải làm. Còn để bảo vệ lập trường chính nghĩa thì dù là pháo hạm Anh hay Mỹ, chúng ta cũng không sợ. Khi quốc gia chịu nổi nhục mất nước thì mọi người dân Nhật, không trừ một ai, đều sẵn sàng xả thân để bảo vệ thanh danh của Tổ quốc. Như vậy, đất nước mới tự do, quốc gia mới độc lập.

Thế nhưng trên thế gian này, vẫn có quốc gia tự phong cho mình là trung tâm của vũ trụ. Họ nghĩ là ngoài đất

nước họ ra không có quốc gia nào tồn tại cả. Hễ cứ nhìn thấy người ngoại quốc thì miệt thị như loài thú hoang, gọi họ là man di mọi rợ. Kết cục là quốc gia đó tự chuốc lấy sự căm ghét của các nước khác. Đó là một kiểu “chỉ biết cái tôi” ở tầm quốc gia, đó là cách ngoại giao không biết mình biết người, không nắm rõ ý nghĩa của từ Tự do.

HỌC ĐỂ DÁM NÓI LÊN CHÍNH KIẾN
VÀ THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ BỐN PHẦN VỚI ĐẤT NƯỚC

Kể từ khi thiết lập chế độ quân chủ⁽¹⁾, nền chính trị Nhật Bản đã có những thay đổi mạnh mẽ. Về đối ngoại, chính phủ đã bang giao với ngoại quốc trên cơ sở công pháp quốc tế. Về đối nội, chính phủ đã mang lại tinh thần “tự do, độc lập” cho dân chúng. Người dân chúng ta đã được phép mang đầy đủ họ và tên; được phép cưới ngựa... Đó là sự thay đổi to lớn kể từ thuở lập quốc, tạo cơ sở bình đẳng về địa vị giữa các thành phần Võ sĩ (*samurai*), Nông, Công, Thương trong xã hội⁽²⁾.

1. Tức là việc Nhật Hoàng Minh Trị lên cầm quyền, chấm dứt 265 năm cai trị của chính quyền phong kiến Mạc phủ ở Nhật Bản. Chính phủ Minh Trị đã mở ra một chương mới trong lịch sử Nhật Bản với công cuộc Minh trị Duy tân, hiện đại hóa Nhật Bản.

2. Cho tới thời đó ở Nhật Bản chỉ có các Võ sĩ (*samurai*) mới có quyền mang đầy đủ họ và tên. Còn mọi thành phần khác trong xã hội chỉ được đặt tên nhưng không được phép mang họ. Nhờ sự thay đổi này, người dân Nhật Bản mới biết được dòng họ, gia phả của mình. Cũng như vậy, ngoài tầng lớp Võ sĩ ra, không một ai được phép cưới ngựa - là phương tiện di chuyển duy nhất thời ấy.

Chế độ đẳng cấp - địa vị của một người được quy định trước cả khi người đó ra đời - đã hoàn toàn bị xoá bỏ⁽³⁾.

Từ nay trở đi địa vị xã hội của cá nhân sẽ được quyết định tùy theo tài năng, phẩm cách và vai trò của mỗi người. Quan chức chính quyền được bổ nhiệm theo tài năng và nhân cách và là người thực thi luật pháp cho chúng ta. Chúng ta kính trọng họ theo lẽ đó, chứ không phải chúng ta kính trọng chức vụ và thành phần xuất thân của họ. Chúng ta không phải tuân theo con người họ. Chúng ta chỉ tuân thủ Luật pháp (Quốc pháp) mà họ đang thừa hành.

Dưới thời chính quyền phong kiến Mạc phủ, người dân chúng ta luôn phải khiếp sợ, né tránh, cúi rạp mình trước

3. Tiếng Nhật gọi là *mibun seido*, chính sách do chế độ phong kiến Mạc phủ Tokugawa đề ra. Chính sách này phân chia xã hội thành 4 loại: Võ sĩ (*samurai*), Nông, Công, Thương hay còn được gọi là Tứ giới và cấm không cho Tứ giới được thay đổi nghề nghiệp. Cha là Võ sĩ thì con cũng suốt đời là Võ sĩ, cha làm ruộng hay làm thợ thì con cháu cứ vĩnh viễn phải theo nghề đấy... Lại cấm không cho người dân được thay đổi chỗ ở, tự do di cư, ai ở nông thôn cứ phải ở nông thôn, ai ở thành thị cứ phải ở thành thị. Luật lệ của chế độ Mạc phủ cực kỳ nghiêm ngặt, người dân nào vì bất kỳ lý do gì mà tự động di cư, bắt được thì căng nọc khảo tra, dẫu có được dẫn giải về nguyên cư thì cũng đã khặc khừ gần chết vì roi vọt. Và chính sách này nhằm chủ yếu vào tầng lớp nông dân, buộc họ cứ phải ở nông thôn cấy ruộng để cung cấp thóc lúa cho Mạc phủ, nội có được bao nhiêu thóc lúa gặt về thì cũng phải chờ Võ sĩ đến lấy thuế đã, phần còn lại mới được phép xay ăn và làm vốn cho vụ tới. Nếu như không đủ số thóc thuế quy định thì phải bán vợ đợ con đi để đóng kỳ đủ thóc thuế. Nông dân thời Mạc phủ chết đói liên miên bởi chế độ đẳng cấp này. (Nhật Bản tư tưởng sử, tập 2, trang 131. Nguyễn Văn Tấn dịch.)

các Tướng quân ⁽⁴⁾. Ngay cả lũ ngựa của các Tướng quân cũng làm chúng ta hoảng sợ không dám đi chung đường với chúng; bầy chim cất dùng nhử mỗi khi các Tướng quân đi săn bắn, cũng làm chúng ta khiếp đảm, phải cúi lạy phải phủ phục cho đến khi lũ chim bay khuất mới dám ngẩng đầu đứng lên đi tiếp. Người ta đã buộc chúng ta phải quen, phải sợ những thứ được coi là “luật lệ”, “tập quán” hà khắc ấy. Giờ đây nghĩ lại ai ai cũng cảm thấy kinh tởm.

Những thứ “luật lệ”, “tập quán” đặt ra một cách vô cơ đó, không phải là luật pháp hay quốc pháp để chúng ta phải tuân thủ. Chúng là những thứ đã cướp đoạt mọi quyền tự do của chúng ta. Chúng là những thứ được đặt ra để gieo rắc nỗi sợ hãi trong chúng ta trước uy quyền của chế độ phong kiến Mạc phủ và nhằm để che đậy bản chất lộng hành, không minh bạch của chính chế độ đó.

Giờ đây, toàn bộ cái chế độ và luật lệ ngu xuẩn ấy đã bị xoá sổ. Vì thế, không lẽ gì chúng ta cứ phải sợ bóng sợ vía các cấp chính quyền đó mãi.

Nếu có gì bất mãn với chính quyền hiện tại, chúng ta phải kháng nghị, tranh luận một cách đường đường chính chính. Tại sao chúng ta chỉ dám nói xấu, kêu ca sau lưng họ mà không dám chỉ mặt vạch tên.

Những kháng nghị hợp lòng dân, đúng đạo Trời, dù có phải đối cả tính mạng chúng ta cũng phải tranh đấu. Đây

là bổn phận mà mỗi người dân chúng ta phải thực hiện đối với đất nước.

HỌC ĐỂ HIỂU “TRÁCH NHIỆM” CỦA BẢN THÂN

Như tôi đã nói ở trên kia, “độc lập và tự do” dựa trên đạo lý của Trời đã trở thành nguyên tắc trong từng người cũng như của cả quốc gia chúng ta. Nếu như có kẻ gây phương hại đến nguyên tắc này thì dù có phải biến cả thế giới thành kẻ thù, chúng ta cũng không sợ, huống hồ chúng ta lại phải sợ một số quan chức chính phủ lộng quyền?

Giờ đây, chúng ta đã xác lập được tinh thần cơ bản: mọi người dân đều bình đẳng, vì thế chúng ta hãy yên tâm phát huy hết mọi khả năng sức lực và trí tuệ của mình.

Mỗi người đều có mỗi bổn phận, do đó phải tự vun đắp tài năng, rèn luyện nhân cách sao cho xứng đáng với bổn phận đó. Để làm được điều này, ai ai cũng phải học chữ, học ngôn ngữ. Có chữ, biết ngôn ngữ sẽ lý giải được mọi đạo lý của sự vật.

Nói đến đây chắc các bạn sẽ hiểu giúp tôi rằng: Học vấn là vấn đề cấp bách biết nhường nào.

Hiện nay, tầng lớp thường dân cũng đã sánh vai ngang hàng với tầng lớp Võ sĩ (*samurai*), cho nên con đường được lựa chọn vào các chức vụ trong chính quyền cũng mở ra cho chúng ta nếu chúng ta có tài.

Chúng ta phải tự giác trước bổn phận của bản thân, không chạy theo những hành động rồ dại, phải cẩn trọng.

4. Tiếng Nhật là *sogun*, chỉ người có chức vị và thực quyền cao nhất trong chính quyền Mạc phủ.

Tôi chắc rằng không ai đáng thương hại hơn là những người vô tri thức, những người không hiểu lẽ phải, và cũng không ai khó giao tiếp hơn những người ấy. Vì không có tri thức, không có năng lực tự thức tỉnh nên họ căm ghét oán giận những người giàu có chính đáng, đôi khi họ tập hợp thành bầu đoàn đi đánh cướp.

Bản thân họ được luật pháp bảo vệ, nhưng hễ cứ cảm thấy bất lợi cho mình thì họ lại thần nhiên vi phạm, ngang nhiên phá luật.

Lại có không ít người, có được chút ít tài sản, tiền bạc thì chỉ lo tích trữ, cất giấu, không bao giờ suy nghĩ đầu tư cho con cháu học hành. Vì thế con cháu họ chỉ biết ăn chơi, lêu lổng, dốt nát và cứ thế tiêu pha tàn phá tài sản của ông cha mình.

Đối với những người như vậy, không thể mang đạo lý ra để giảng giải mà chỉ có cách là dùng uy lực đe dọa chứ không có cách nào khác. Ấm chỉ điều này, người phương Tây có câu tục ngữ: “Dân ngu tự chuốc lấy chính sách bạo tàn.” Người dân tử tế nghiêm túc thì chính phủ cũng buộc phải tử tế nghiêm túc.

Nước Nhật chúng ta có dân, trên dân có chính phủ. Phẩm cách của dân rơi vào vòng ngu tối, vô học thì luật pháp của chính phủ cũng trở nên hà khắc. Nhưng nếu quốc dân có chí học hành, tiếp thu văn minh thì không có cách nào khác, chính phủ cũng sẽ phải quảng đại, nhân đạo.

Luật nước hà khắc hay quảng đại hoàn toàn tùy thuộc vào thái độ, phẩm cách của quốc dân.

Có người dân nào lại mong muốn một chế độ chính trị tàn bạo?

Có người dân nào lại mong cho đất nước kém phát triển?

Có người dân nào lại mong cho nước mình bị ngoại bang khinh miệt?

Không và không thể có. Đó là tình con người trong mỗi chúng ta.

Nếu như ai ai cũng một lòng một dạ báo đáp cho Tổ quốc, nơi mình sinh thành thì chúng ta không bao giờ phải lo nghĩ hay bất an đến tương lai, đến tiền đồ của Nhật Bản. Mục đích của chúng ta chỉ có một: giữ gìn hoà bình cho đất nước.

Do vậy, điều quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác là mỗi người chúng ta ai ai cũng phải học hành, mở mang tri thức, mài giũa tài năng, nhân cách sao cho xứng với bổn phận của mình.

Ngược lại, chính phủ phải có trách nhiệm soạn thảo và thông báo đến mọi người dân những chính sách dễ hiểu. Mục tiêu duy nhất của chính phủ là phải mang lại cuộc sống ấm no, yên ổn cho dân.

Những lời về học vấn mà tôi khuyên nhủ các bạn cũng chỉ nhằm tới điều này.

Nhân dịp khai trường “Keio Nghĩa thực” tại quê tôi, huyện Nakatsu tỉnh Oita, tôi chấp bút viết chương này đưa cho bạn bè, đồng hương xem. Nhiều bạn hữu, sau khi đọc xong, nói với tôi rằng: Bài viết này không chỉ cho bạn bè

đồng hương tham khảo mà nên gửi tới bạn đọc gần xa nữa, như vậy sẽ có hiệu quả hơn, nên tôi đã cho in thành nhiều bản để các bạn cùng đọc.

Tháng 2 năm Minh Trị thứ năm (tức năm 1871)

PHẦN HAI

NGƯỜI CHỊU
THIỆT THỜI NHẤT
LÀ NHỮNG KẺ
VÔ HỌC

KHÔNG THỂ CÓ MIẾNG ĂN NGON
NẾU CHỈ LÀ CÁI "TỬ KIẾN THỨC"

Từ học vấn có nghĩa rất rộng, vừa trừu tượng vừa cụ thể. Tính trừu tượng (vô hình) trong học vấn thể hiện qua các môn Đạo đức, Thần học, Triết học... Còn các môn như Thiên văn học, Địa lý học, Hóa học... là học vấn mang tính cụ thể (hữu hình). Nhưng dù có trừu tượng hay cụ thể thì mục đích của học vấn là làm cho con người mở mang kiến thức, biết quan sát, lắng nghe, lý giải được đạo lý của sự vật, làm cho con người tự giác về trách nhiệm của bản thân.

Để mở mang kiến thức, để quan sát tiếp thu tốt thì phải lắng nghe ý kiến những người xung quanh, phải đào sâu suy nghĩ, phải đọc nhiều. Vì thế, để có học vấn cần phải biết chữ. Nhưng "chỉ cần biết chữ là có học vấn" như người xưa thường nghĩ là sai lầm lớn. "Biết chữ" mới chỉ là công cụ trên con đường học vấn, cũng giống như cái đục, cái cưa - những công cụ không thể thiếu để cất nhà. Nếu chỉ biết gọi đúng tên những thứ đó, không có tư duy, không biết cách đóng bàn, ghế, giường tủ... thì không thể gọi là thợ mộc được. Cũng như vậy, người biết chữ không thể gọi là người có học vấn nếu người đó không biết lý giải, không hiểu biết đầy đủ đạo lý của sự vật.

Tục ngữ có câu: "Đọc Luận Ngữ mà không biết luận ngữ" (không biết ý nghĩa của lời lẽ, ngôn từ). Tức là dù có nhồi nhét đầy tri thức trong đầu, nhưng không thể ứng dụng vào hành động thực tế thì cũng vô nghĩa.

Dù có thuộc lòng truyện xưa tích cũ nhưng không biết giá một ký gạo, một mớ rau là bao nhiêu.

Dù có hiểu biết cặn kẽ kinh điển Trung Hoa nhưng không biết làm thương mại, không biết giao dịch làm ăn.

Mất nhiều năm gian khổ đèn sách, tiêu tốn bao nhiêu tiền bạc để học hành, trang bị đủ loại kiến thức Âu Tây, nhưng kiếm miếng ăn chỉ nuôi miệng mình cũng không nổi.

Những người ấy chỉ là "cái tử kiến thức" suông. Đối với chính miếng cơm của bản thân, đối với lợi ích của đất nước, đối với nền kinh tế của quốc gia, họ hoàn toàn vô dụng, họ chỉ là hạng người "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm".

Kiểm kế sinh nhai cũng là học vấn. Lập sổ sách thu chi trong buôn bán cũng là học vấn. Nắm bắt thời cuộc cũng là học vấn. Nếu chỉ đơn thuần đọc nào là sách Tây, sách Tàu, sách Nhật thì không thể coi là có học vấn.

Tựa đề của cuốn sách này là Khuyến học, nhưng không có nghĩa là tôi khuyên các bạn chỉ có đọc sách.

Đề cập tới tinh thần cơ bản của con người, đề cập tới mục đích thực thụ của học vấn là chủ đích chính mà tôi muốn nói với các bạn.

TẠI SAO KHÔNG TRIỆT ĐỂ
VẬN DỤNG " BÌNH ĐẲNG" ?

Những dòng đầu tiên trong Phần Một, tôi đã nói tới vấn đề bình đẳng giữa người và người. Kể từ khi được sinh ra, ai ai cũng được quyền tự do sinh sống, không phân biệt trên dưới.

Tôi muốn bàn rộng hơn ý nghĩa: "Mọi người đều bình đẳng".

Con người sinh ra là do ý muốn của Trời, chứ không phải là do ý muốn của con người. Con người vốn cùng một loài, cùng sinh sống ở trong trời đất, vì thế yêu thương nhau, tôn trọng nhau, mình làm trọn bổn phận của mình, người ta làm trọn bổn phận của người ta, không ai cản trở ai. Trong gia đình, anh em hoà thuận, giúp đỡ nhường nhịn nhau cũng do dựa theo đạo lý cơ bản là được sinh ra cùng một nhà, được nuôi dưỡng cùng một cha mẹ.

MỌI "HAM MUỐN" KHÔNG LÀM ẢNH HƯỞNG
TỚI NGƯỜI KHÁC ĐỀU LÀ THIÊN.

Bây giờ hãy mang giá trị của con người ra so sánh thử xem? Chẳng phải là tất cả đều bình đẳng đó sao? Nhưng "bình đẳng" ở đây, không có nghĩa là người nào cũng phải có điều kiện sống ngang nhau. Mà "bình đẳng" ở đây có nghĩa là ai ai cũng đều có quyền lợi ngang nhau, vì chúng ta đều là con người cả.

Nếu nói về điều kiện sống thì có người giàu, người nghèo; kẻ mạnh, kẻ yếu, người thông minh, người đần độn. Có người sinh ra thuộc tầng lớp lãnh chúa, quý tộc, ở trong lâu đài, biệt thự, ăn ngon mặc đẹp, thì cũng có người sinh ra phải đi làm thuê làm mướn, sống trong hang cùng ngõ hẻm, hàng ngày chỉ đủ vất vả bỏ miệng.

Bằng tài năng, có người trở thành chính khách, thành doanh nhân tầm cỡ có thể xoay chuyển thế gian, thì cũng có người chỉ có trí tuệ vừa phải, buôn bán lật vặt, đến đâu hay đó. Có lực sĩ, đô vật Sumo lực lưỡng thì cũng có công tử bột, thiếu nữ liễu yếu đào tơ. Mỗi người mỗi vẻ, nhưng quyền lợi cơ bản với tư cách là con người thì ai cũng như ai, hoàn toàn ngang nhau.

Vậy thì thế nào là quyền lợi của con người? Đó chính là quyền coi trọng sinh mạng, quyền bảo vệ tài sản, quyền tôn trọng nhân cách và danh dự.

Kể từ khi sinh ra con người trên thế giới này, Trời đã truyền cho con người năng lượng thể xác và tinh thần, đã quy định rõ ai cũng có quyền sống. Không kẻ nào được phép xâm phạm quyền lợi đó. Sinh mạng của lãnh chúa cũng quý giá như sinh mạng của người làm thuê. Ý thức bảo vệ đồng gia tài khổng lồ của các nhà tư bản kếch sù cũng không khác gì ý thức bảo vệ đồng vốn ít ỏi của những người buôn bán lật vặt.

Người xưa có câu: "Trẻ con mà khóc thì ai cũng phải chào thua." Lại còn có câu: "Cha mẹ có nói sai thì con cái vẫn phải cho là phải. Ông chủ bảo gì người làm cũng phải dạ theo." Ngụ ý là con người không thể có chuyện ngang nhau

về quyền lợi. Đấy chính là ví dụ “vơ đũa cả nắm”, ví dụ điển hình cho việc không biết phân biệt đâu là “điều kiện sống”, đâu là “quyền lợi của con người”.

Dân cày có thể khác với địa chủ về điều kiện sống nhưng không khác về quyền lợi. Giẫm phải gai, người dân kêu đau, không lẽ cũng giẫm phải gai mà địa chủ bảo không đau. Ăn của ngon, chủ đất khen ngon, không lẽ cùng ăn của ngon mà dân làm thuê cuốc mướn lại chê dở.

Đã là con người thì ai cũng muốn ăn ngon mặc đẹp, có nhà cao cửa rộng và chẳng có ai lại muốn khổ cả. Ấu cũng là lẽ thường.

Người nắm quyền lực vừa có tiền vừa có thế, người nông dân thì lại vừa nghèo vừa yếu thế. Phải thừa nhận rằng ở trên cõi đời có người mạnh người yếu, người giàu người nghèo, có sự khác biệt trong điều kiện sống.

Nhưng việc cậy thế vì có tiền, có quyền, lợi dụng sự hơn kém trong điều kiện sinh hoạt để chèn ép người nghèo yếu, chính là hành vi xâm phạm đến quyền lợi của người khác.

Kẻ yếu có cách của kẻ yếu, họ sẽ tự bỏ khuyết cho họ. Không có sự chèn ép nào tệ hại hơn việc sử dụng quyền thế để ức hiếp những người nghèo yếu.

Dưới thời Mạc phủ, giữa tầng lớp Võ sĩ và tầng lớp thường dân có sự phân biệt sâu sắc. Võ sĩ ra sức lộng quyền, coi

nông dân và thị dân như những kẻ tội phạm. Chúng còn đặt ra luật “chém trước, xử sau”. Theo luật này, người dân chỉ cần có biểu hiện trái ý Võ sĩ là lập tức bị hành quyết tại chỗ. Tính mạng của dân không khác sâu bọ, cho sống thì được sống, bảo chết là phải chết.

Ngược lại, nông dân và thị dân lúc nào cũng phải cúi lạy, nhường lối tránh chỗ cho Võ sĩ dù chẳng có quan hệ, duyên nợ gì. Ngựa mình nuôi nhưng bị cấm cưỡi. Thật đáng căm giận.

Mối quan hệ giữa Võ sĩ và thường dân là quan hệ “giữa cá nhân với cá nhân” mà đã bất công đến như vậy, thử hỏi quan hệ giữa chính phủ và nhân dân là quan hệ giữa “tập thể và tập thể” sẽ như thế nào? Các bạn hãy cùng tôi xem xét.

Có thể nói: Mối quan hệ giữa chính phủ và nhân dân còn tệ hại hơn nhiều. Không chỉ chính quyền trung ương Mạc phủ, mà tại các địa phương, các lãnh chúa đều lập ra chính phủ con trên lãnh địa mình cai quản, mặc sức hà hiếp bóc lột dân chúng, mọi quyền con người của người dân đều không được thừa nhận. Thi thoảng lắm, các lãnh chúa ra vẻ từ bi đưa ra một vài chính sách tử tế (thực ra chỉ khi bị các lãnh chúa vùng khác âm mưu thôn tính lãnh địa của mình thì họ mới làm thế), nhưng cũng chỉ nhằm mị dân nhất thời mà thôi.

Quan hệ giữa chính phủ và nhân dân, như tôi nói ở đoạn trên, chỉ khác nhau ở tình trạng giàu nghèo, mạnh yếu. Còn quyền lợi thì hoàn toàn ngang nhau.